

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ KẾT HỢP TÍNH PHỔ BIẾN VÀ TÍNH ĐẶC THÙ TRONG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

★ TS NGUYỄN ANH TUẤN

*Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

★ ThS PHẠM TỐ UYÊN

Trường Chính trị tỉnh Nam Định

● **Tóm tắt:** Kết hợp tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng chủ nghĩa xã hội là một trong những nguyên lý cơ bản trong di sản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Bài viết trình bày, phân tích quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen và sự bổ sung, phát triển của V.I.Lênin về kết hợp tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, qua đó khẳng định giá trị, ý nghĩa phương pháp luận của vấn đề này.

● **Từ khóa:** tính phổ biến; tính đặc thù; chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa Mác - Lênin.

1. Quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về kết hợp tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng chủ nghĩa xã hội

Trên cơ sở phân tích hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa, C.Mác và Ph.Ăngghen đi tới kết luận: “Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau”⁽¹⁾. Tất nhiên, sự thất bại của giai cấp tư sản, của CNTB và thắng lợi của giai cấp công nhân, của CNXH không phải là quá trình thuận túy tự nhiên, tự phát, mà phải thông qua cuộc cách mạng vô sản, cách mạng XHCN, triệt để, tự giác và đầy sáng tạo qua các bước cơ bản: *bước thứ nhất* - giành chính quyền; *bước thứ hai* - cải tạo xã hội cũ, xây dựng CNXH, chủ nghĩa cộng sản.

Theo các nhà kinh điển mácxít, tiến trình cách mạng XHCN và con đường xây dựng CNXH đòi hỏi phải kết hợp chặt chẽ giữa tính phổ biến và tính đặc thù. Điều này thể hiện tập trung ở mấy điểm cơ bản sau:

Một là, sử dụng đúng đắn phương pháp hòa bình và bạo lực cách mạng. C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, trong *bước thứ nhất*, giai cấp công nhân và đảng của nó phải “biến thành giai cấp thống trị, là giành lấy dân chủ”⁽²⁾. Cách thức, biện pháp phổ biến để giành chính quyền, giành dân chủ là bằng bạo lực cách mạng để đập tan bạo lực phản cách mạng của giai cấp tư sản.

Song, C.Mác và Ph.Ăngghen không những không loại trừ khả năng giành thắng lợi bằng con

đường hòa bình, mà các ông còn khẳng định rất rõ ràng, theo nội dung và bản chất cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân, những người cộng sản sẽ là những người sau cùng phản đối hòa bình và ủng hộ bạo lực.

Tất nhiên, việc sử dụng phương pháp nào không phải do ý muốn chủ quan mà xuất phát từ thực tiễn tương quan lực lượng.

Hai là, cách mạng vô sản có thể nổ ra và giành thắng lợi ở trung tâm hoặc ngoại vi của CNTB; có thể ở đồng loạt các nước tư bản phát triển và cũng có thể ở những nước lạc hậu hơn.

Theo Ph.Ăngghen, cách mạng XHCN là một cuộc cách mạng có tính chất toàn thế giới; nó không chỉ có tính chất dân tộc mà sẽ “đồng thời xảy ra ở trong tất cả các nước văn minh, tức là ít nhất ở Anh, Mỹ, Pháp và Đức”⁽³⁾.

Tuy nhiên, từ thực tiễn cách mạng vô sản, trong *Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848-1850*, C.Mác bổ sung và làm sâu sắc thêm luận điểm này khi cho rằng, cách mạng có thể diễn ra và giành thắng lợi ở trung tâm CNTB (trái tim) và có thể diễn ra ở ngoại vi (tứ chi), thậm chí ở tứ chi có thể bùng nổ trước: “Dĩ nhiên là trước lúc lan tới tim thì các cuộc bùng nổ dữ dội phải xảy ra ở tứ chi của cơ thể tư sản đã, vì ở tim, khả năng giữ được thăng bằng có nhiều hơn là ở tứ chi”⁽⁴⁾. Ở trung tâm (tim), “quê hương” CNTB và các nước tư bản phát triển có khả năng tự điều chỉnh tốt hơn, đồng thời cũng là nơi chín muồi sớm nhất các điều kiện phủ định CNTB. Nhưng, tứ chi (ngoại vi) và các nước lạc hậu hơn lại là nơi cung cấp sinh lực cho các trung tâm tư bản (vơ vét tài nguyên, thị trường, bóc lột nhân công rẻ) và là nơi CNTB (trung tâm) tiêm nọc độc (đẩy mâu thuẫn, bãi thải công nghiệp, sản xuất độc hại, môi trường...), nên ở ngoại vi, tứ chi cũng có thể bùng phát cách mạng sớm hơn.

Sau này, Ph.Ăngghen làm rõ hơn về khả năng phát triển rút ngắn ở các nước lạc hậu, tiên tư bản. Ph.Ăngghen viết: “không những có thể mà còn chắc chắn là sau thắng lợi của giai cấp vô sản... thì những nước vừa mới bước vào con đường sản xuất tư bản chủ nghĩa... có thể rút ngắn một cách đáng kể quá trình phát triển của mình lên xã hội xã hội chủ nghĩa và có thể tránh được phần lớn những đau khổ và những cuộc đấu tranh mà ở Tây Âu... phải trải qua”⁽⁵⁾.

Tất nhiên, một trong những điều kiện để phát triển rút ngắn như vậy là “tấm gương và sự ủng hộ tích cực của phương Tây... khi nào những nước lạc hậu qua tấm gương ấy mà biết được rằng, “việc đó đã được tiến hành như thế nào”... thì những nước lạc hậu ấy mới có thể bước vào con đường phát triển rút ngắn như vậy”⁽⁶⁾.

Ba là, sau khi giành chính quyền, “giành được dân chủ”, giai cấp vô sản sẽ dùng sự thống trị chính trị của mình để từng bước cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội - một liên hiệp xã hội bảo đảm sự tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người.

Về chính trị, xác lập nhà nước chuyên chính vô sản kiểu dân chủ cộng hòa mà Công xã Pari là hình thức cụ thể.

Về kinh tế, thủ tiêu chế độ tư hữu TBCN, xác lập chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất chủ yếu: “Giai cấp vô sản sẽ dùng sự thống trị chính trị của mình để từng bước một đoạt lấy toàn bộ tư bản trong tay giai cấp tư sản, để tập trung tất cả những công cụ sản xuất vào trong tay nhà nước, tức là trong tay giai cấp vô sản đã được tổ chức thành giai cấp thống trị, và để tăng thật nhanh số lượng những lực lượng sản xuất”⁽⁷⁾.

Tuy nhiên, đây là một quá trình lâu dài, khó khăn, phức tạp, không thể ngay lập tức mà phải

cải tạo “một cách dần dần, và chỉ khi nào đã tạo nên được một khối lượng tư liệu sản xuất cần thiết cho việc cải tạo đó thì khi ấy mới thủ tiêu được chế độ tư hữu”⁽⁸⁾.

Về văn hóa, xã hội, thực hiện công bằng, bình đẳng và tiến bộ xã hội. Kế thừa văn hóa dân tộc và nhân loại, nhất là giá trị văn hóa, văn minh mà nhân loại đạt được dưới CNTB. Cách mạng hóa, dân chủ hóa, nhân văn hóa quan hệ xã hội, quan hệ giai cấp, dân tộc, lao động, gia đình.

Về quan hệ dân tộc và quốc tế, kết hợp chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản, hài hòa trách nhiệm dân tộc và nghĩa vụ quốc tế. Đây là “cuộc cách mạng có tính chất toàn thế giới và vì vậy nó sẽ có một vũ đài toàn thế giới”⁽⁹⁾. Đoàn kết giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới, nhưng giai cấp công nhân mỗi nước trước hết phải tự mình trở thành dân tộc, trở thành người đại diện cho dân tộc mình.

Tuy nhiên, theo C.Mác và Ph.Ăngghen, “bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, việc áp dụng những nguyên lý đó phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử đương thời”⁽¹⁰⁾.

Bốn là, từ xã hội tư bản lên xã hội cộng sản phải trải qua thời kỳ quá độ lâu dài. C.Mác viết: “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản”⁽¹¹⁾.

Tất nhiên, tính phức tạp của bước quá độ ấy ở những nước khác nhau là khác nhau. Mức độ dài ngắn, nhanh chậm của bước quá độ ấy trước hết phụ thuộc vào trình độ công nghiệp, số lượng lực lượng sản xuất và của cải tích lũy được của mỗi nước.

2. V.I.Lênin bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác về kết hợp tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng chủ nghĩa xã hội

Trong điều kiện lịch sử mới, thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng XHCN, V.I.Lênin bảo vệ, vận dụng, bổ sung, phát triển học thuyết Mác về kết hợp tính phổ biến và tính đặc thù trong tiến trình xây dựng CNXH với những điểm cơ bản sau:

Một là, cần coi trọng việc nhận thức và giải quyết tốt mối quan hệ giữa tính phổ biến và tính đặc thù trong tiến trình cách mạng XHCN

V.I.Lênin viết: “Không phải chỉ là cái phổ biến trừu tượng, mà là cái phổ biến bao hàm cả sự phong phú của cái đặc thù, cái cá thể, cái cá biệt” (tất cả sự phong phú của cái đặc thù và cái cá biệt!)⁽¹²⁾; “nhiệm vụ của những người cộng sản là phải biết áp dụng những nguyên tắc phổ biến và cơ bản của chủ nghĩa cộng sản vào đặc điểm của những mối quan hệ giữa các giai cấp và các đảng, vào đặc điểm của sự phát triển khách quan hướng tới chủ nghĩa cộng sản, những đặc điểm riêng của mỗi nước, mà chúng ta phải biết nghiên cứu, phát hiện và dự đoán”⁽¹³⁾; “những người xã hội chủ nghĩa ở Nga đặc biệt cần phải tự mình phát triển hơn nữa lý luận của Mác, vì lý luận này chỉ đề ra những nguyên lý chỉ đạo chung, còn việc áp dụng những nguyên lý ấy thì, xét riêng từng nơi, ở Anh không giống ở Pháp, ở Pháp không giống ở Đức, ở Đức không giống ở Nga”⁽¹⁴⁾.

Hai là, sự phát triển không đều của CNTB, đế quốc quy định tính không đều, không đồng loạt của cách mạng XHCN

V.I.Lênin viết: “Chủ nghĩa tư bản phát triển cực kỳ không đều nhau trong các nước. Dưới chế độ sản xuất hàng hóa, thì không thể nào khác thế được. Do đó phải đi đến kết luận tất yếu này: chủ nghĩa xã hội không thể đồng thời thắng lợi trong tất cả các nước..., hoặc trong một số nước, trong

khi các nước khác, trong một thời gian nào đó, vẫn còn là những nước tư sản hay tiền tư sản”⁽¹⁵⁾ và “sự phát triển không đồng đều về kinh tế và chính trị là quy luật tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản. Do đó, chúng ta thấy rằng chủ nghĩa xã hội có thể thắng trước hết là trong một số ít nước tư bản chủ nghĩa, hoặc thậm chí chỉ trong một nước tư bản chủ nghĩa”⁽¹⁶⁾.

Trên cơ sở đó, V.I.Lênin nêu khái quát lý luận về quan hệ giữa tính phổ biến và tính đặc thù của con đường đi lên CNXH: “Tất cả các dân tộc đều sẽ đi đến chủ nghĩa xã hội, đó là điều không thể tránh khỏi, nhưng tất cả các dân tộc đều tiến tới chủ nghĩa xã hội không phải một cách hoàn toàn giống nhau; mỗi dân tộc sẽ đưa đặc điểm của mình vào hình thức này hay hình thức khác của chế độ dân chủ, vào loại này hay loại khác của chuyên chính vô sản, vào nhịp độ này hay nhịp độ khác của việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các mặt khác nhau của đời sống xã hội”⁽¹⁷⁾.

Balà, về “phát triển rút ngắn” và điều kiện của nó

Tiếp tục củng cố, phát triển tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về vấn đề này, V.I.Lênin khẳng định: “với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ xô-viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa cộng sản, không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”⁽¹⁸⁾.

Bốn là, kinh nghiệm của cách mạng Nga có ý nghĩa quốc tế

Từ nước tư bản phát triển ở trình độ trung bình còn nhiều tàn tích nông nô, V.I.Lênin và Đảng của Người đã lãnh đạo thành công từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới sang cách mạng XHCN; từ áp dụng chính sách cộng sản thời chiến sang chính sách kinh tế mới (NEP).

Qua kinh nghiệm thực tiễn cách mạng, V.I.Lênin đã khái quát, bổ sung, làm rõ, phát triển nhiều vấn đề lý luận quá độ lên CNXH trên

các lĩnh vực đời sống xã hội, từ chính trị, xây dựng Đảng, kinh tế, văn hóa, xã hội đến đối ngoại. Thí dụ: “xét đến cùng, thì năng suất lao động là cái quan trọng nhất, chủ yếu nhất cho thắng lợi của chế độ xã hội mới”⁽¹⁹⁾; “văn hóa vô sản phải là sự phát triển hợp quy luật, của tổng số kiến thức mà loài người đã tích lũy được dưới ách thống trị của xã hội tư bản, xã hội của bọn địa chủ và xã hội của bọn quan liêu”⁽²⁰⁾. Để xây dựng CNXH, chủ nghĩa cộng sản, người cộng sản phải “biết làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra”⁽²¹⁾ v.v..

V.I.Lênin lưu ý, nước Nga là “trường hợp sinh đẻ đặc biệt khó khăn”, nó thừa hưởng một gia tài gồm những tàn phá chồng chất, nên những khó khăn của nước Nga phải đối mặt sẽ lớn hơn so với các nước khác. Đập tan “nhà tù của các dân tộc” bằng con đường bạo lực là vinh quang, nhanh chóng, nhưng là con đường nhiều đau đớn, lắm chông gai. Do vậy, “so với các nước tiên tiến, thì đối với người Nga, *bắt đầu* cuộc đại cách mạng vô sản là việc dễ dàng hơn, nhưng *tiếp tục* cuộc cách mạng đó và đưa nó đến thắng lợi cuối cùng, với ý nghĩa là tổ chức toàn vẹn một xã hội xã hội chủ nghĩa, lại là một việc khó khăn hơn”⁽²²⁾. Những quốc gia quá độ lên CNXH từ điều kiện lạc hậu cũng tương tự.

3. Ý nghĩa phương pháp luận của học thuyết Mác - Lênin về kết hợp tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng chủ nghĩa xã hội

Một là, đặt vấn đề đúng và quán triệt phương pháp luận nhận thức khoa học về kết hợp tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng CNXH

C.Mác và Ph.Ăngghen đã đứng vững trên lập trường duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để phân tích, luận chứng về xã hội tư bản, xã hội cộng sản và kết hợp tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng CNXH. Sau này, V.I.Lênin

khẳng định: “Xuất phát từ chỗ là chủ nghĩa cộng sản *hình thành* từ chủ nghĩa tư bản, phát triển lên... Mác đặt vấn đề chủ nghĩa cộng sản giống như một nhà tự nhiên học đặt, chẳng hạn, vấn đề tiến hóa của một giống sinh vật mới, một khi đã biết nguồn gốc của nó và định được rõ rệt hướng của những biến đổi của nó”⁽²³⁾. Đối với C.Mác và Ph.Ăngghen, “chủ nghĩa cộng sản... là một *cuộc vận động*. Nó xuất phát không phải từ những nguyên tắc, mà từ *những sự thật*”⁽²⁴⁾. Do đó, các ông bàn về kết hợp tính phổ biến và tính đặc thù trong tiến trình xây dựng CNXH như là những xu hướng, biện pháp tất yếu từ những sự thật lịch sử hiện có.

Trong giới hạn lịch sử của mình, các ông chưa có điều kiện phát triển các vấn đề chi tiết hơn nữa. Vì vậy, bản thân cách đặt vấn đề và phương pháp luận nhận thức khoa học về kết hợp tính phổ biến và tính đặc thù trong tiến trình xây dựng CNXH đã là một giá trị khoa học bền vững. Thực tế cho thấy, trong nhiều tình huống thực tiễn, cách đặt vấn đề quyết định cách thức giải quyết và quyết định kết quả nhận thức và hành động.

Hai là, với bản chất khoa học và cách mạng, lý luận Mác - Lênin về kết hợp tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng CNXH không phải là những giáo điều khô cứng mà là lý luận mở, lý luận về sự phát triển, lý luận của sự phát triển, nên đòi hỏi phải vận dụng, bổ sung, phát triển thường xuyên

Ph.Ăngghen lưu ý rằng: “Lý luận của chúng tôi không phải là một giáo điều, mà là sự giải thích quá trình phát triển”⁽²⁵⁾. V.I.Lênin cũng khẳng định: “Chúng ta không kỳ vọng rằng Mác hay những người theo chủ nghĩa Mác đều hiểu hết mọi mặt của con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Như thế sẽ là phi lý. Chúng ta chỉ biết phương hướng của con đường đó và những lực lượng giai cấp nào dẫn đến con đường đó; còn

như về cụ thể và trên thực tế con đường đó ra sao, thì *kinh nghiệm của hàng triệu con người* sẽ chỉ rõ, khi họ bắt tay vào hành động”⁽²⁶⁾.

Kết hợp tính phổ biến và tính đặc thù, tùy điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể, nghiêm túc, thận trọng, là những yêu cầu có tính nguyên tắc trong nhận thức và thực hiện quá độ lên CNXH.

Thực tiễn lịch sử cách mạng thế giới trong hơn 100 năm qua cho thấy, những yêu cầu có tính nguyên tắc ấy đã trở thành một trong những vấn đề cơ bản, liên quan trực tiếp đến những thành công và sai lầm, trả giá trong sự nghiệp xây dựng CNXH ở các quốc gia.

Ba là, mối quan hệ giữa cái phổ biến và cái đặc thù, cái chung và cái riêng, cái đơn nhất trong tiến trình xây dựng CNXH không chỉ dừng lại ở cấp độ, phạm vi quốc tế, khu vực và giữa các quốc gia, mà còn bao hàm quan hệ vi mô giữa các địa phương, lĩnh vực; giữa cơ chế, chính sách, biện pháp chung của quốc gia và cơ chế, biện pháp riêng, đặc thù của bộ, ngành, địa phương

Các nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin phải được vận dụng sáng tạo, phù hợp với từng quốc gia. Kinh nghiệm quốc gia cũng có ý nghĩa khu vực, quốc tế và cần được tổng kết để bổ sung, phát triển các nguyên lý chung của chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của quốc gia.

Tất nhiên, cần tránh việc coi thường nguyên lý, nguyên tắc chung; nhấn mạnh, tuyệt đối hóa cái riêng, cái đặc thù hoặc lấy cái riêng, cái đặc thù của quốc gia để áp đặt, coi nó như cái chung, cái phổ biến cho cả khu vực và quốc tế.

Đồng thời, phải dựa vào nguyên lý, nguyên tắc chung và cơ chế, chính sách, biện pháp chung của quốc gia để giải quyết các vấn đề của bộ, ngành, địa phương, lĩnh vực cụ thể. Việc áp dụng nguyên lý, nguyên tắc chung và cơ chế, chính sách, biện pháp chung của quốc gia phải

được cá biệt hóa, phù hợp với bộ, ngành, địa phương, lĩnh vực. Cần chủ động phát hiện, tạo điều kiện cho cái mới tiến bộ từ thực tiễn cơ sở, bộ, ngành, địa phương phát triển thành cơ chế, chính sách, biện pháp chung của quốc gia. Tất nhiên, cơ chế, chính sách, biện pháp chung của quốc gia phải bao hàm tính phong phú, đa dạng và tôn trọng sự sáng tạo, khác biệt, đặc thù của bộ, ngành, vùng, địa phương cụ thể. Đồng thời, sự sáng tạo, khác biệt, đặc thù của bộ, ngành, địa phương không những không được mâu thuẫn, mà phải hướng đến mục tiêu chung, làm cho cơ chế, chính sách, biện pháp chung của quốc gia được thực hiện một cách sinh động, hiệu quả.

Bốn là, Hồ Chí Minh là hiện thân sinh động của việc vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, trong đó có vấn đề kết hợp tính phổ biến và tính đặc thù trong tiến trình xây dựng CNXH

Đối với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó có lý luận về kết hợp tính phổ biến và tính đặc thù trong tiến trình xây dựng CNXH là kim chỉ nam, “cẩm nang thần kỳ”, lý luận “chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất”. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, người cách mạng phải thường xuyên nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin. Người nói: với lý luận cách mạng “chỉ có một câu là phải xem đi xem lại”⁽²⁷⁾. Tất nhiên, “không phải học để thuộc lòng từng câu từng chữ,... phải học chủ nghĩa Mác - Lênin để phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể của cách mạng nước ta, cho hợp với điều kiện đặc biệt của nước ta. Khi vận dụng thì bổ sung, làm phong phú thêm lý luận bằng những kết luận mới rút ra từ thực tiễn cách mạng của ta”⁽²⁸⁾.

Người còn nhấn mạnh: “muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm, thì chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo.

Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”⁽²⁹⁾ □

Ngày nhận bài: 30-7-2022; Ngày bình duyệt: 2-8-2022; Ngày duyệt đăng: 22-8-2022.

- (1), (2), (3), (4), (7), (8), (9), (24) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.613, 626, 472, 136, 626, 469, 472, 399.
- (5), (6) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, t.22, tr.632.
- (10) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, t.18, tr.128.
- (11) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, t.19, tr.47.
- (12) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.29, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.108.
- (13), (18), (20), (21) V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, t.41, tr.93, 295, 361, 362.
- (14) V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.232.
- (15), (17) V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, t.30, tr.173, 160.
- (16) V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, t.26, tr.447.
- (19) V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, t.39, tr.25.
- (22) V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, t.38, tr.367.
- (23) V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, t.33, tr.104.
- (25) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, t.36, tr.785.
- (26) V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, t.34, tr.152-153.
- (27) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.175-176.
- (28), (29) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.95-96, 92.